



I U L  
T CH C VÀ HO T NG  
CÔNG TY C PH N D C DANAPHA



à N ng, n m 2010

## M C L C

CH I U	N I DUNG	TRANG
	<b>PH N M U</b>	<b>3</b>
<b>I.</b>	<b>NH NGH A CÁC THU T NG TRONG I U L</b>	<b>3</b>
i u 1	nh ngh a	<b>3</b>
<b>II.</b>	<b>TÊN, HÌNH TH C, TR S , CHI NHÁNH, V N PHÒNG I DI N VÀ TH IH NHO T NG C A CÔNG TY</b>	<b>3</b>
i u 2	Tên, hình th c, tr s , chi nhánh, v n phòng i di n và th i h n ho t ng c a Công ty	<b>3</b>
<b>III.</b>	<b>M C TIÊU, PH M VI KINH DOANH VÀ HO T NG C A CÔNG TY</b>	<b>4</b>
i u 3	M c tiêu ho t ng c a Công ty	<b>4</b>
i u 4	Ph m vi kinh doanh và ho t ng	<b>4</b>
<b>IV.</b>	<b>V N I U L , C PH N, C ÔNG SÁNG L P</b>	<b>5</b>
i u 5	V n i u l , c ph n, c ông sáng l p	<b>5</b>
i u 6	Ch ng ch c phi u	<b>6</b>
i u 7	Ch ng ch ch ng khoán khác	<b>6</b>
i u 8	Chuy n nh ng c ph n	<b>7</b>
i u 9	Thu h i c ph n	<b>7</b>
<b>V.</b>	<b>C C UT CH C, QU N LÝ VÀ KI M SOÁT</b>	<b>8</b>
i u 10	C c ut ch c qu n lý	<b>8</b>
<b>VI.</b>	<b>C ÔNG VÀ IH I NG C ÔNG</b>	<b>8</b>
i u 11	Quy n c a c ông	<b>8</b>
i u 12	Ngh a v c a c ông	<b>9</b>
i u 13	i h i ng c ông	<b>10</b>
i u 14	Quy n và nhi m v c a i h i ng c ông	<b>11</b>
i u 15	Các i di n c y quy n	<b>12</b>
i u 16	Thay i các quy n	<b>13</b>
i u 17	Tri ut p i h i ng c ông, ch ng trình h p, và thông báo h p i h i ng c ông	<b>14</b>
i u 18	Các i u ki n ti n hành h p i h i ng c ông	<b>15</b>
i u 19	Th th c ti n hành h p và bi u quy tt i i h i ng c ông	<b>16</b>
i u 20	Thông qua quy t nh c a i h i ng c ông	<b>18</b>
i u 21	Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông	<b>18</b>
i u 22	Biên b nh p i h i ng c ông	<b>20</b>
i u 23	Yêu c u h y b quy t nh c a i h i ng c ông	<b>20</b>
<b>VII.</b>	<b>H I NG QU N TR</b>	<b>20</b>
i u 24	Thành ph n và nhi m k c a thành viên H i ng qu n tr	<b>20</b>
i u 25	Quy n h n và nhi m v c a H i ng qu n tr	<b>21</b>
i u 26	Ch t ch, Phó Ch t ch H i ng qu n tr	<b>24</b>
i u 27	Các cu ch p c a H i ng qu n tr	<b>24</b>
<b>VIII.</b>	<b>T NG GIÁM C I U HÀNH, CÁN B QU N LÝ KHÁC VÀ TH KÝ CÔNG TY</b>	<b>28</b>
i u 28	T ch c b máy qu n lý	<b>28</b>
i u 29	Cán b qu n lý	<b>28</b>

i u 30	B nhiệm, nhiệm, nhiệm và quy định của Tổng giám đốc	29
i u 31	Thị trường Công ty	31
<b>IX.</b>	<b>NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</b>	<b>31</b>
i u 32	Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý	31
i u 33	Trách nhiệm trung thành và tránh các xung đột lợi ích	31
i u 34	Trách nhiệm về thị trường và bất thành	33
<b>X.</b>	<b>BANKING</b>	<b>33</b>
i u 35	Thành viên Ban kiểm soát	33
i u 36	Ban kiểm soát	34
<b>XI.</b>	<b>QUY ĐỊNH VỀ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	<b>35</b>
i u 37	Quy định về sách và hồ sơ	35
<b>XII.</b>	<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>	<b>36</b>
i u 38	Công nhân viên và công đoàn	36
<b>XIII.</b>	<b>TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI</b>	<b>36</b>
i u 39	Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội	36
<b>XIV.</b>	<b>PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</b>	<b>37</b>
i u 40	Các quy định	37
i u 41	Các vấn đề khác liên quan đến phân chia lợi nhuận	38
<b>XV.</b>	<b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUẢN TRỊ, NẾM TÀI CHÍNH VÀ HỒ THỐNG KÊ TOÁN</b>	<b>38</b>
i u 42	Tài khoản ngân hàng	38
i u 43	Nếem tài khóa	38
i u 44	Hồ thống kê toán	38
<b>XVI.</b>	<b>BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b>	<b>38</b>
i u 45	Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	38
i u 46	Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	39
<b>XVII.</b>	<b>KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>	<b>39</b>
i u 47	Kiểm toán	39
<b>XVIII.</b>	<b>CON ĐU</b>	<b>40</b>
i u 48	Con đư	40
<b>XIX.</b>	<b>CHẾ ĐỘ THO T RỪNG VÀ THANH LÝ</b>	<b>40</b>
i u 49	Chế đ đ th o t r	40
i u 50	Trình bày báo cáo của các thành viên Hội đồng quản trị và công đ	41
i u 51	Thanh lý	41
<b>XX.</b>	<b>GIỚI QUYỀN TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>	<b>42</b>
i u 52	Giới quyền tranh chấp nội bộ	42
<b>XXI.</b>	<b>BỔ SUNG VÀ SỬ DỤNG</b>	<b>42</b>
i u 53	Bổ sung và sử dụng	42
<b>XXII.</b>	<b>NGÀY HIỆU LỰC</b>	<b>43</b>
i u 54	Ngày hiệu lực	43
i u 55	Chức vụ của các công nhân sáng lập hoặc các nhân viên theo pháp luật của Công ty.	43

## **PHỤ LỤC**

Điều này của Công ty cổ phần Dược Danapha thông qua theo Nghị quyết họp lần đầu tiên của Hội đồng thành viên chính thức vào ngày 26 tháng 4 năm 2008.

### **CHƯƠNG I**

#### **NHỮNG ÁNH SÁNG TRONG ĐIỀU**

##### **Điều 1: Những ánh sáng**

1. Trong điều này, những ánh sáng dưới đây sẽ có hiệu lực sau:

a. "Văn bản" là văn bản do tất cả các đồng sáng góp và quyết định điều 5 của điều này.

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.

c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty cổ phần Dược Danapha ký kinh doanh.

d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty Dược Danapha.

e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức quy định điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.

f. "Thị trường" là thị trường của Công ty quy định điều 2 của điều này và các điều kiện của Công ty thông qua bản quy tắc.

g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong điều này, các tham chiếu tới thuật ngữ quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chính, phụ của điều này) sẽ được ghi nhận tin tức cho vị trí nội dung và không nhất thiết phải có trong điều này;

4. Các điều khoản mâu thuẫn nhau (nếu có) sẽ có hiệu lực trong điều này.

### **CHƯƠNG II**

#### **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH VÀ THỊ TRƯỜNG CÔNG TY**

**Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng điều hành và thị trường của Công ty**

1. Tên Công ty:

- o Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Dược Danapha

- o Tên tiếng Anh: Danapha Pharmaceutical Joint Stock Company
  - o Tên giao dịch: Danapha Pharmaceutical JSC.
  - o Tên viết tắt: Danapha
2. Công ty là công ty có thể áp dụng pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
- o Địa chỉ: 253 Đường Thanh Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
  - o Điện thoại: 0511.3760126
  - o Fax: 0511.3760127
  - o E-mail: info@danapha.com
  - o Website: www.danapha.com
4. Tổng giám đốc điều hành là người đi theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng người đi kinh doanh thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của Hiến pháp và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trường hợp mở chốt ngừng hoạt động theo điều 49 và điều 50 của luật này, thì hiện hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### CHƯƠNG III

#### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty**

##### **1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:**

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn phát triển sản xuất kinh doanh theo chức năng và ngành nghề kinh doanh được cấp giấy phép, nhằm thực hiện các tiêu chuẩn tối đa các khoản lợi nhuận, tạo công việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, đóng góp cho các công trình xã hội và phát triển Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:**

a. Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm, hoá chất, máy móc, thiết bị y tế và máy móc, trang thiết bị y tế.

b. Sản xuất, kinh doanh các chế phẩm dược phẩm dùng trong lĩnh vực gia đình, y tế.

c. Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

##### **Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và luật này phù hợp với

quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để thực hiện các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác theo pháp luật cho phép và theo Hội đồng quản trị phê chuẩn.

## **CHƯƠNG IV**

### **V N I U L , C P H N , C Ô N G S Á N G L P**

#### **Điều 5: V n i u l , c p h n**

1. V n i u l c a Công ty là 62.000.000.000 VNĐ (Sáu mươi hai tỷ đồng).

Tổng số v n i u l c a Công ty được chia thành 6.200.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng v n i u l khi cần thiết thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua điều lệ này là 6.200.000 cổ phần và là cổ phần phổ thông không có ưu đãi do nhà đầu tư nắm giữ. Các quy định và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại điều 11 và điều 12 của điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải ưu tiên chào bán cho các công nhân viên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Hội đồng quản trị quy định khác. Công ty phải thông báo về việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần chào bán và thời hạn ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để công nhân viên có thể ký mua. Số cổ phần công nhân viên không ký mua hết số do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các cá nhân theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thu lợi liên quan nếu cá nhân đã chào bán cho các công nhân viên, trừ trường hợp Hội đồng quản trị chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là phi ưu đãi và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi cần thiết để thực hiện các hoạt động kinh doanh thông qua bán và mua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 6: Chứng chỉ phi ưu**

1. Công ty có thể phát hành chứng chỉ phi ưu để thực hiện các hoạt động kinh doanh thông qua bán và mua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Chứng chỉ phi ưu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ phi ưu phải ghi rõ số lượng và loại chứng chỉ mà công ty nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là chứng chỉ ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mọi chứng chỉ phi ưu ghi danh chỉ đại diện cho một loại chứng chỉ.

3. Theo các quy định của Điều này, bất kỳ người nào có tên ghi trong sổ đăng ký công liên quan đến việc chuyển nhượng chứng chỉ phi ưu (trong trường hợp phát hành) trong vòng hai tháng (hoặc thời hạn lâu hơn theo nghị định của Ủy ban Chứng khoán) sau khi mua hoặc chuyển nhượng (trong trường hợp chuyển nhượng).

4. Trường hợp chuyển nhượng chứng chỉ phi ưu ghi danh thì việc chuyển nhượng này sẽ thực hiện thông qua hệ thống đăng ký chứng chỉ phi ưu ghi danh theo đúng Quy trình quản lý công và chuyển nhượng chứng chỉ của Công ty.

5. Trường hợp chứng chỉ phi ưu ghi danh bị hủy hoặc bị xoá hoặc bị ảnh hưởng, việc chuyển nhượng chứng chỉ phi ưu ghi danh đó có thể yêu cầu các chứng chỉ phi ưu mới với điều kiện phải trả các khoản phí và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

6. Người sở hữu chứng chỉ phi ưu không ghi danh phải chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất hoặc bị sử dụng vì mục đích khác.

7. Công ty có thể phát hành chứng chỉ phi ưu không ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các chứng chỉ phi ưu không ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) để chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng chứng chỉ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều này.

#### **Điều 7: Chuyển nhượng chứng chỉ**

1. Tất cả các chứng chỉ có thể chuyển nhượng trừ khi Điều này và pháp luật có quy định khác. Chứng chỉ niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung

tâm Giao dịch Chặng khoán sẽ thực hiện theo các quy định của pháp luật về chặng khoán và thủ tục chặng khoán của Sở Giao dịch Chặng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chặng khoán.

2. Tất cả các chuyển nhượng công phần ưu đãi hiện hành và phải ký kết với chính của Công ty. Bên chuyển nhượng viên là người sử dụng phần công phần liên quan cho nên khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký công, thủ tục đăng ký bên chuyển nhượng quy định cho bên nhận chuyển nhượng tham dự đấu giá công khai diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

3. Công phần của công thanh toán yêu cầu không thực hiện và hưởng lợi ích.

### **Điều 8: Thừa kế phần**

Trong trường hợp mất công bố, người thừa kế hoặc người quản lý hợp pháp tài sản của người chết của Công ty thừa nhận là người (hoặc người thừa kế) duy nhất có quyền hoặc lợi ích phần. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ có trách nhiệm cam kết với nhau về thừa kế bằng văn bản quy định công khai. Công ty không ghi nhận quy định các trường hợp tranh chấp giữa người thừa kế theo pháp luật.

### **Điều 9: Thu hồi phần**

1. Trường hợp công không thanh toán yêu cầu và ứng hưởng tiền phí trả mua công phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quy định yêu cầu công bố thanh toán tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và người chi phí phát sinh do việc không thanh toán yêu cầu gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tức là từ ngày ký kết ngày ghi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo ứng yêu cầu, số công phần của thanh toán hết số thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không thực hiện, trừ khi thanh toán yêu cầu tất cả các khoản phí, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số công phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các công phần thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 Điều 9 và trong các trường hợp khác quy định tại Điều này.

4. Công phần thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc ghi nhận quy định cho người sử dụng công phần thu hồi hoặc các điều kiện khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.



5. Công nợ mà ghi chép nên thu hồi sẽ phải bắt cách công viên ngân sách phần đó, như ngân viên phải thanh toán tất cả khoản tiền có liên quan công viên tiền lãi theo t (lãi vay ngân hàng hiện hành) vào thời điểm thu hồi theo quy định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quy định về công nợ thanh toán toàn bộ giá trị chi phí vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ ghi nhận mà ghi chép nên thu hồi trực tiếp thời điểm thu hồi. Việc thu hồi viên có hồ sơ kê kê trong trình hồ sơ có sai sót hoặc bất cập trong việc ghi thông báo.

## **CHƯƠNG V**

### **CẤU TRÚC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 10: Cấu trúc quản lý**

Cấu trúc quản lý của Công ty bao gồm:

1. Hội đồng công;
2. Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc điều hành;
4. Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG VI**

### **CÔNG VÀ HỒ SƠ CÔNG**

#### **Điều 11: Quy định công**

1. Công là nghiệp vụ của Công ty, có các quy định và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và nội quy của Công ty. Trách nhiệm của công viên ghi nhận theo quy định của pháp luật và nội quy của Công ty.

2. Nghiệp vụ mà ghi chép nên thông có các quy định sau:

a. Tham gia các nghiệp vụ công và thanh toán viên quy định quy định trình tự hồ sơ thông qua nghiệp vụ quy định;

b. Nhận xét;

c. Tồn đọng nghiệp vụ mà ghi chép nên thanh toán viên theo quy định của nội quy này và pháp luật hiện hành;

d. Việc mua sắm mà ghi chép nên bán hàng viên t (phần mà ghi chép nên mua sắm);

e. Kiểm tra các thông tin liên quan công trong danh sách công viên cách tham gia nghiệp vụ công và yêu cầu sửa các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lệ hoặc sao chép nội dung công ty, số biên bản họp hội đồng và các quy tắc áp dụng hội đồng;

g. Trưởng hợp Công ty giới thiệu, chứng minh tài sản còn lại bằng chứng và số phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nhân và các công nợ khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 điều 90 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quy định khác theo quy định của nội dung này và pháp luật.

3. Công đồng hoặc nhóm công đồng nắm giữ  $\geq 10\%$  tổng số phần phổ thông trong thời hạn liên tục sáu tháng trở lên có các quy định sau:

a. Các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định trong nội dung các điều 24.3 và điều 35.2 của nội dung này;

b. Yêu cầu triệu tập họp hội đồng;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các công đồng có quyền tham dự và biểu quyết họp hội đồng;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra tình trạng liên quan quản lý, nội dung hành động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, nghề nghiệp, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác nếu công đồng là cá nhân. Nếu là tổ chức phải ghi rõ tên, địa chỉ, nghề nghiệp, quốc tịch, số quy định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh và thời gian đăng ký cổ phần của tổ chức công đồng, tổng số phần của công đồng và tài sản hữu ích trong tổng số phần của công ty, văn bản kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quy định khác quy định nội dung này.

### **Điều 12: Nghĩa vụ của công đồng**

Công đồng có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ nội dung Công ty và các quy định của Công ty; chấp hành quy định của hội đồng, Hội đồng quản trị;

2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty đi làm hình thức khi thực hiện nhiệm vụ trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác trái hoặc vượt quá phạm vi chức năng, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ của nhà nước nguy cấp tài chính có thể xảy ra vì lợi ích của công ty.

**Điều 13: Nghĩa vụ công**

1. Nghĩa vụ công là các quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Nghĩa vụ công thường niên được thực hiện một lần. Nghĩa vụ công phải được thực hiện trong thời hạn nhất định, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phải thực hiện nghĩa vụ công thường niên và làm cho nhàAIM phù hợp. Nghĩa vụ công thường niên quy định như sau và theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kế toán viên củaAIM phải tham gia nghĩa vụ công thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải thực hiện nghĩa vụ công bắt buộc trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Ban giám đốc toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc năm hoặc báo cáo kế toán của năm tài chính phải ảnh hưởng đến AIM và các bên liên quan;

c. Khi sự thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn sự thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Công ty hoặc nhóm công ty quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu thực hiện nghĩa vụ công bắt buộc và bên liên quan. Bên liên quan phải thực hiện rõ lý do và mục đích cụ thể, có thể ký các công văn liên quan (vấn đề liên quan có thể lập thành nhiệm vụ bắt buộc ký các tài liệu công có liên quan);

e. Ban kiểm soát yêu cầu thực hiện cụ thể của Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vì phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quy định của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Trách nhiệm phải thực hiện nghĩa vụ công bắt buộc:

a. Hội đồng quản trị phải thực hiện nghĩa vụ công trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày sự thành viên Hội đồng quản trị còn lại quy định tại Khoản 3.c Điều 13 hoặc như các yêu cầu quy định tại Khoản 3.d và 3.e Điều 13.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không thực hiện nghĩa vụ công theo quy định tại Khoản 4.a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm

soát phi thay thế Hội đồng quản trị ưu tiên phi lợi nhuận công theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không ưu tiên phi lợi nhuận công theo quy định tại Khoản 4.b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, công đồng, nhóm công có yêu cầu quy định tại Khoản 3.d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ưu tiên phi lợi nhuận công theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, công đồng hoặc nhóm công ưu tiên phi lợi nhuận công có thể thực hiện quan hệ ký kinh doanh giám sát vị trí ưu tiên và tiến hành hợp nhất xét thực tế.

d. Tổng chi phí cho vị trí ưu tiên và tiến hành hợp nhất phi lợi nhuận công của công ty hoàn toàn. Chi phí này không bao gồm những chi phí do công đồng chi tiêu khi tham dự hội đồng, kể chi phí nội và ngoài.

#### **Điều 14: Quy định và nhiệm vụ của hội đồng**

1. Hội đồng công đồng thành viên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Hội đồng công đồng thành viên và bất kỳ thành viên thông qua quy định như sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Mối quan hệ thanh toán hàng năm cho mối liên hệ phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan khác. Mối quan hệ này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị thực hiện sau khi đã tham khảo ý kiến các công đồng thành viên;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Lịch công ty kiểm toán;
- e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn vị trí Hội đồng quản trị nhiệm vụ Tổng giám đốc điều hành;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Lợi ích phân và số lượng phân phát hành cho mối liên hệ phân, phương thức thanh toán của mối liên hệ phát hành và các quy định của công đồng thành viên phân.

- i. Sắp xếp hồ sơ chuyên nghiệp hồ sơ Công ty;
- j. Tổ chức lễ và ghi lễ (thanh lý) Công ty và chuyển nhượng thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- l. Quy trình giao dịch bán tài sản Công ty, chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất;
- m. Công ty mua lại hơn 10% mệnh giá cổ phiếu phát hành;
- n. Việc Tổng giám đốc điều hành nghỉ làm Chức vụ Hội đồng quản trị;
- o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với nhà cung cấp quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp.
- p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều này và các quy định khác của Công ty;

**3. Cổ đông không được tham gia bất lợi trong các trường hợp sau đây:**

- a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều này khi cổ đông có hoặc không có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua cổ phiếu của cổ đông có hoặc không có liên quan tới cổ đông đó.
- 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đưa vào chương trình họp phải công khai thảo luận và biểu quyết tại hội đồng.**

### **Điều 15: Các điều kiện quy định**

**1. Các cổ đông có quyền tham dự hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đi tên của mình tham dự. Trường hợp có nhu cầu miễn nhiệm người đi tên theo ủy quyền các thì phải xác nhận thành phần và số phiếu bầu của mình tại hội đồng.**

**2. Việc ủy quyền cho người đi tên để họp hội đồng phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:**

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người ủy quyền để họp;
- b. Trường hợp người đi tên theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức ủy quyền thì phải có chữ ký của người đi tên theo ủy quyền, người đi tên theo pháp luật của cổ đông và người ủy quyền để họp;
- c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đi tên theo pháp luật của cổ đông và người ủy quyền để họp.

Người ủy quyền để họp hội đồng phải nộp văn bản ủy quyền trực tiếp vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người quy định ký giấy chấp thuận đi dân, vì chấp thuận đi dân trong trường hợp này chủ yếu coi là có hiệu lực của giấy chấp thuận đi dân đó thực hiện cùng với thủ tục quy định cho luật sư hoặc bên sao hợp lệ của thủ tục quy định (nếu trừ các trường hợp ký với Công ty).

4. Trường hợp quy định tại Khoản 3 điều 15, phụ lục quy định của người quy định đính kèm trong phạm vi của quy định về nội dung hiệu lực khi có mặt trong các trường hợp sau đây:

a. Người quy định chấp thuận, bên nhận chấp thuận hành vi dân sự hoặc bên nhận chấp thuận hành vi dân sự;

b. Người quy định chấp thuận việc chấp thuận quy định;

c. Người quy định chấp thuận thẩm quyền của người thực hiện việc của người quy định.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về mặt trong các sắc lệnh trên bản miễn trách nhiệm khai mạc cuộc họp hội đồng hoặc trực tiếp khi cuộc họp trực tiếp.

#### **Điều 16: Thay đổi các quy định**

1. Các quy định của Hội đồng (trong các trường hợp quy định tại điều 14.2 liên quan đến việc phân chia Công ty thành các loại phần khác nhau) và việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quy định bất lợi liên quan đến việc phân bổ sẽ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của hai phần trăm (2%) của tổng số quyền biểu quyết của phần vốn phát hành đó.

2. Việc thực hiện một cuộc họp trên cơ sở giá trị khi có tối thiểu hai phần trăm (2%) của tổng số quyền biểu quyết (hoặc đi dân của người quy định) và miễn trừ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các phần vốn đó sẽ phát hành. Trường hợp không có sự biểu quyết nêu trên thì sẽ thực hiện trong vòng ba mươi ngày sau đó và nếu người miễn trừ phần vốn thu được đó (không phải thu vào sổ đăng ký và sổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đi dân của người quy định được coi là sổ đăng ký biểu quyết yêu cầu. Tất cả các cuộc họp riêng biệt nêu trên, nếu người miễn trừ phần vốn thu được đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đi dân có thể yêu cầu biểu quyết kín và miễn trừ khi biểu quyết kín có mặt lá phiếu cho miễn trừ phần vốn thu được đó.

3. Tất cả tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy sẽ chỉ tính đến với các quy định tại điều 18 và điều 20.

4. Trường hợp điều khoản phát hành các phần quy định khác, các quy định bất lợi liên quan đến việc phân bổ vốn có quy định về việc miễn trừ hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không thay đổi khi Công ty phát hành thêm các phần cùng loại.

**Điều 17: Trình tự thi công, công trình hợp và thông báo hợp thi công**

1. Hợp đồng thuê thi công hợp hoặc thi công công trình theo các quy định tại Điều 13.4.b hoặc Điều 13.4.c.

2. Người thi công hợp phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các công việc cần tham gia và biểu quyết thi công trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành thi công; công trình hợp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và giá trị chi phí;

c. Thông báo và gửi thông báo hợp thi công cho tất cả các công việc quy định.

3. Thông báo hợp thi công phải bao gồm công trình hợp và các thông tin liên quan về các vấn đề cơ bản và biểu quyết thi công. Đối với các công việc thực hiện vì lợi ích của công ty, thông báo hợp thi công có thể gửi trực tiếp, gửi công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, Đài phát thanh hoặc Đài báo địa phương của công ty đứng trực tiếp. Đối với các công việc thực hiện vì lợi ích của công ty, thông báo hợp thi công có thể gửi cho công việc bằng cách chuyển tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bưu điện để gửi ký các công việc, hoặc để gửi cho công việc cung cấp dịch vụ vì gửi thông tin. Trình hợp công việc thông báo cho Công ty bằng văn bản hoặc fax hoặc cách thức khác, thông báo hợp thi công có thể gửi qua fax hoặc cách thức khác. Trình hợp công việc là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể gửi trong phong bì dán kín gửi tay hoặc làm việc. Thông báo hợp thi công phải gửi trực tiếp ít nhất mười lăm ngày trước ngày hợp thi công, (tính từ ngày mà thông báo gửi hoặc chuyển đi bằng phương thức khác, trừ các trường hợp gửi vào hộp thư). Trình hợp Công ty có website, thông báo hợp thi công phải công bố trên website của Công ty gửi về địa chỉ gửi thông báo cho các công việc.

4. Công việc nhóm công việc cần phải tuân thủ Điều 11.3 của Điều này có quy định về các vấn đề liên quan vào công trình hợp thi công. Trước khi làm việc nhóm và phải gửi cho Công ty ít nhất mười ngày làm việc trước ngày khai mạc thi công. Trước khi bắt đầu và tên công việc, số lượng và loại công việc cần làm, và nội dung gửi vào công trình hợp.

5. Ng i tri u t p h p i h i ng c ô ng có quy n t ch i nh ng xu t liên quan n Kho n 4 c a i u 17 trong các tr ng h p sau:

a. xu t c g i n không ú ng th i h n ho c không , không ú ng n i dung;

b. Vào th i i m xu t, c ô ng ho c nhóm c ô ng không có ít nh t 10% c ph n ph thông trong th i gian liên t c ít nh t sáu tháng tr lên;

c. V n xu t không thu c ph m vi th m quy n c a i h i ng c ô ng bàn b c và thông qua.

d. Các v n xu t b vi ph m pháp lu t.

6. H i ng qu n tr ph i chu n b đ th o ngh quy t cho t ng v n trong ch ng trình h p.

7. Tr ng h p t t c c ô ng i di n 100% s c ph n có quy n bi u quy t tr c t i p tham đ ho c thông qua i di n c u quy n t i i h i ng c ô ng thì nh ng quy t nh c i h i ng c ô ng nh t trí thông qua u c coi là h p l k c trong tr ng h p vi c tri u t p i h i ng c ô ng không theo ú ng th t c ho c n i dung bi u quy t không có trong ch ng trình.

**i u 18: Các i u ki n t i n hành h p i h i ng c ô ng**

1. i h i ng c ô ng c t i n hành khi có s c ô ng đ h p i di n cho ít nh t 65% c ph n có quy n bi u quy t.

2. Tr ng h p không có s l ng i bi u c n thi t trong vòng ba m i phút k t th i i m n nh khai m c i h i, i h i ph i c tri u t p l i trong vòng ba m i ngày k t ngày đ nh t ch c i h i ng c ô ng l n th nh t. i h i ng c ô ng tri u t p l i ch c t i n hành khi có thành viên tham đ là các c ô ng và nh ng i di n c u quy n đ h p i di n cho ít nh t 51% c ph n có quy n bi u quy t.

3. Tr ng h p i h i l n th hai không c t i n hành do không có s i bi u c n thi t trong vòng ba m i phút k t th i i m n nh khai m c i h i, i h i ng c ô ng l n th ba có th c tri u t p trong vòng hai m i ngày k t ngày đ nh t i n hành i h i l n hai. Trong tr ng h p này i h i c t i n hành không ph thu c vào s l ng c ô ng hay i di n u quy n tham đ v n c coi là h p l và có quy n quy t nh t t c các v n mà i h i ng c ô ng l n th nh t có th phê chu n.

4. Theo ngh Ch t a, i h i ng c ô ng có quy n thay i ch ng trình h p ã c g i kèm theo thông báo m i h p theo quy nh t i i u 17.3 c a i u l này.



### **Điều 19:** **Thẩm định nội dung và biểu quyết đề nghị công**

1. Vào ngày thực hiện đề nghị công, Công ty thẩm định nội dung ký công và phê duyệt nội dung ký công khi các công có quy định pháp luật ký kết.

2. Khi tiến hành ký công, Công ty sắp cho công nhân hoặc người quản lý có quy định biểu quyết, trên đó ghi số ký, họ và tên các công nhân và tên người quản lý và số phiếu biểu quyết các công đó. Khi tiến hành biểu quyết đề nghị, số phiếu tán thành quy tắc thu thập, số phiếu không tán thành quy tắc thu thập, cùng số phiếu tán thành hay không tán thành quy tắc thu thập. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành tổng cộng hoặc phiếu trắng, số phiếu Chết thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết và số phiếu chết trong số biểu quyết nội dung trách nhiệm kiểm tra hoặc giám sát kiểm tra và nội dung không chết thì Chết số phiếu chết.

3. Công nhân đề nghị công nhân có quy định ký ngay và sau đó có quy định tham gia và biểu quyết ngay đề nghị. Chết không có trách nhiệm đề nghị cho công nhân ký và hệ thống các biểu quyết tiến hành thực hiện khi công nhân tham dự không vắng mặt.

4. Đề nghị công số do Chết chỉ định quản trị, trưởng bộ phận Chết chỉ định quản trị trưởng thì Phó Chết chỉ định hoặc là người đề nghị công của xã hội. Trưởng bộ phận không ai trong số họ có thể chết đề nghị, thành viên Hội đồng quản trị cao nhất có mặt xã hội của Chết các đề nghị công, Chết không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chết chỉ định, Phó Chết chỉ định hoặc Chết các đề nghị công của công nhân trưởng ký lập biên bản đề nghị. Trưởng bộ phận Chết, tên Chết các và số phiếu biểu quyết công nhân.

5. Quy tắc của Chết và trình tự, thủ tục hoặc các số liệu phát sinh ngoài chức năng của đề nghị công số mang tính pháp quyết cao nhất.

6. Chết các đề nghị công có thể hoãn thực hiện ngay cả trong trường hợp đã có số phiếu chết nội dung khác và nội dung của đề nghị nội dung: a. Các thành viên tham dự không thể chết nội dung của đề nghị;

b. Hành vi của nhân viên có mặt làm mặt trời hoặc có khả năng làm mặt trời của chúng ta;

c. Sự trì hoãn là cần thiết các công việc cần phải thực hiện một cách hợp lý.

Ngoài ra, Chủ tịch Hội có thể hoãn Hội khi có sự bất trí hoặc yêu cầu của Hội đồng đã có sự đồng ý của Hội. Thời gian hoãn Hội không quá ba ngày kể từ ngày diễn ra khai mạc Hội. Hội viên phải xem xét các công việc đã giao quy định pháp luật Hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp Chủ tịch hoãn hoạt động Hội đồng trái với quy định Khoản 6 Điều 19, Hội đồng bầu mới khác trong số những thành viên tham dự thay thế Chủ tịch hành chính cho đến lúc kết thúc và Hội viên các buổi quy định của Hội không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tịch Hội hoặc Thư ký Hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ yêu cầu Hội viên khi Hội đồng một cách hợp lý và có trách nhiệm; hoặc Hội viên phải chấp hành mong muốn của Hội viên.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các công việc đi đến cuối quy định của Hội đồng chủ trì kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có công việc đi đến cuối quy định không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể thực hiện các yêu cầu công việc đi đến cuối quy định nói trên tham gia Hội viên.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp của Hội đồng quản trị cho là thích hợp:

- a. Yêu cầu ngừng việc có mặt tại địa điểm chính hợp Hội đồng;
- b. Bảo đảm an toàn cho những việc có mặt ở;
- c. Thời gian cho công việc tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Hội viên.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay thế những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp của Hội đồng quản trị yêu cầu Hội viên. Các biện pháp áp dụng có thể là áp dụng vào các hoạt động hình thức khác.

11. Trong trường hợp Hội đồng có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định Hội viên có thể:

- a. Thông báo rằng Hội viên có thể tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tịch Hội viên có mặt ở (“địa điểm chính của Hội”);
- b. Bất cứ, tất cả những công việc đi đến cuối quy định không được thực hiện theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia địa điểm khác vì địa điểm chính của Hội viên có thể tham dự Hội viên;

Thông báo về việc thực hiện Hội viên không cần nêu chi tiết những biện pháp thực hiện theo Điều khoản này.

12. Trong nội dung này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi công việc coi là tham gia của Hội đồng quản trị.

Hàng năm Công ty phải thực hiện công việc ít nhất một lần. Hội đồng công tác hàng năm không thể thực hiện hình thức ủy quyền bằng văn bản.

**Điều 20: Thông qua quyết định của Hội đồng**

1. Trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Hội đồng về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các công ty có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện của quyền có mặt tại Hội đồng.

a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty

c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Các quyết định của Hội đồng liên quan đến việc sửa và bổ sung nội dung, loại hình và số lượng phiếu chào bán, sáp nhập, tái cấu trúc và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã kê khai toán gần nhất sẽ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các công ty có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện của quyền có mặt tại Hội đồng.

**Điều 21: Thẩm quyền và thủ tục ủy quyền công bằng văn bản thông qua quyết định của Hội đồng**

Thẩm quyền và thủ tục ủy quyền công bằng văn bản thông qua quyết định của Hội đồng được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền công bằng văn bản thông qua quyết định của Hội đồng về bất kỳ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm ủy quyền, đồng thời quy định của Hội đồng và các tài liệu đi kèm trình đồng thời quy định. Phiếu ủy quyền kèm theo đồng thời quy định và tài liệu đi kèm phải có ghi bằng văn bản theo mẫu của cách thức thực hiện;

3. Phiếu ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ thực chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;

b. Mục đích ủy quyền;

c. H , tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s Gi y ch ng minh nhân dân, H chi u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác c a c ông là cá nhân; Tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s quy t nh thành l p ho c s ng ký kinh doanh c a c ông ho c i di n theo u quy n c a c ông là t ch c; s l ng c ph n c a t ng lo i và s phi u bi u quy t c a c ông;

**d.** V n c n l y ý ki n thông qua quy t nh;

**e.** Ph ng án bi u quy t bao g m tán thành, không tán thành và không có ý ki n;

**f.** Th i h n ph i g i v công ty phi u l y ý ki n ã c tr l i;

**g.** H , tên, ch ký c a Ch t ch H i ng qu n tr và ng i i di n theo pháp lu t c a công ty;

**4.** Phi u l y ý ki n ã c tr l i ph i có ch ký c a c ông là cá nhân, c a ng i i di n theo u quy n ho c ng i i di n theo pháp lu t c a c ông là t ch c.

Phi u l y ý ki n g i v công ty ph i c ng trong phong bì dán kín và không ai c quy n m tr c khi ki m phi u. Các phi u l y ý ki n g i v công ty sau th i h n ã xác nh t i n i dung phi u l y ý ki n ho c ã b m u không h p l ;

**5.** H i ng qu n tr ki m phi u và l p biên b n ki m phi u d i s ch ng ki n c a Ban ki m soát ho c c a c ông không n m gi ch c v qu n lý công ty. Biên b n ki m phi u ph i có các n i dung ch y u sau ây:

**a.** Tên, a ch tr s chính, s và ngày c p Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh, n i ng ký kinh doanh;

**b.** M c ích và các v n c n l y ý ki n thông qua quy t nh;

**c.** S c ông v i t ng s phi u bi u quy t ã tham gia bi u quy t, trong ó phân bi t s phi u bi u quy t h p l và s bi u quy t không h p l , kèm theo ph l c danh sách c ông tham gia bi u quy t;

**d.** T ng s phi u tán thành, không tán thành và không có ý ki n i v i t ng v n ;

**e.** Các quy t nh ã c thông qua;

**f.** H , tên, ch ký c a Ch t ch H i ng qu n tr , ng i i di n theo pháp lu t c a công ty và c a ng i giám sát ki m phi u.

Các thành viên H i ng qu n tr và ng i giám sát ki m phi u ph i liên i ch u trách nhi m v tính trung th c, chính xác c a biên b n ki m phi u; liên i ch u trách nhi m v các thi t h i phát sinh t các quy t nh c thông qua do ki m phi u không trung th c, không chính xác;

**6.** Biên b n k t qu ki m phi u ph i c g i n các c ông trong vòng m i l m ngày, k t ngày k t thúc ki m phi u;

7. Phi u l y ý k i n ã c tr l i, biên b n k i m phi u, toàn v n ngh quy t ã c thông qua và tài li u có liên quan g i kèm theo phi u l y ý k i n u ph i c l u gi t i tr s chính c a công ty;

8. Quy t nh c thông qua theo hình th c l y ý k i n c ông b ng v n b n có giá tr nh quy t nh c thông qua t i cu c h p i h i ng c ông.

#### **i u 22: Biên b n h p i h i ng c ông**

Ng i ch trì i h i ng c ông ch u trách nhi m t ch c l u tr các biên b n i h i ng c ông và g i cho t t c các c ông trong vòng 15 ngày khi i h i ng c ông k t thúc. Biên b n i h i ng c ông c coi là b ng ch ng xác th c v nh ng công vi c ã c t i n hành t i i h i ng c ông tr khi có ý k i n ph n i v n i dung biên b n c a ra theo úng th t c quy nh trong vòng m i ngày k t khi g i biên b n. Biên b n ph i c l p b ng t i ng Vi t, có ch ký xác nh n c a Ch t a i h i và Th ký, và c l p theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p và t i i u l này. Các b n ghi chép, biên b n, s ch ký c a các c ông d h p và v n b n u quy n tham d ph i c l u gi t i tr s chính c a Công ty.

#### **i u 23: Yêu c u h y b quy t nh c a i h i ng c ông**

Trong th i h n chín m i ngày, k t ngày nh n c biên b n h p i h i ng c ông ho c biên b n k t qu k i m phi u l y ý k i n i h i ng c ông, c ông, thành viên H i ng qu n tr , T ng giám c, Ban k i m soát có quy n yêu c u To à án ho c Tr ng tài xem xét, hu b quy t nh c a i h i ng c ông trong các tr ng h p sau ây:

1. Trình t và th t c tri u t p h p i h i ng c ông không th c hi n úng theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p và i u l công ty;

2. Trình t , th t c ra quy t nh và n i dung quy t nh vi ph m pháp lu t ho c i u l công ty.

## **CH NG VII**

### **H I NG QU N TR**

#### **i u 24: Thành ph n và nhi m k c a thành viên H i ng qu n tr**

1. S l ng thành viên H i ng qu n tr ít nh t là n m ng i và nhi u nh t là m i m t ng i. Nhi m k c a H i ng qu n tr là n m n m. Nhi m k c a thành viên H i ng qu n tr không quá n m n m; thành viên H i ng qu n tr có th c b u l i v i s nhi m k không h n ch . T ng s thành viên H i ng qu n tr c l p không i u hành ph i chi m ít nh t m t ph n ba t ng s thành viên H i ng qu n tr .

2. i u k i n ng c vào thành viên H i ng qu n tr : Có n ng l c hành vi dân s ; không thu c i t ng b c m qu n lý doanh nghi p theo Lu t Doanh nghi p.

3. Công hoc nhóm công n m gi 10% s c ph n có quy n bi u quy t trong th i h n liên t c t sáu tháng tr lên c c m t thành viên; t trên 10% n d i 30% c c hai thành viên; t 30% n d i 50% c c ba thành viên; t 50% n d i 65% c c b n thành viên và n u t 65% tr lên c c s ng viên.

4. Tr ng h p s l ng các ng viên H i ng qu n tr thông qua c và ng c v n không s l ng c n thi t, H i ng qu n tr ng nhi m có th c thêm ng c viên hoc t ch c c theo m t c ch do công ty quy nh. C ch c hay cách th c H i ng qu n tr ng nhi m c ng c viên H i ng qu n tr ph i c công b rõ ràng và ph i c i h i ng c ông thông qua tr c khi ti n hành c .

5. Thành viên H i ng qu n tr s không còn t cách thành viên H i ng qu n tr trong các tr ng h p sau:

a. Thành viên ó không t cách làm thành viên H i ng qu n tr theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p hoc b lu t pháp c m không c làm thành viên H i ng qu n tr ;

b. Thành viên ó g i n b ng v n b n xin t ch c n tr s chính c a Công ty;

c. Thành viên ó b r i lo n tâm th n và thành viên khác c a H i ng qu n tr có nh ng b ng ch ng chuyên môn ch ng t ng i ó không còn n ng l c hành vi;

d. Thành viên ó v ng m t không tham d các cu c h p c a H i ng qu n tr liên t c trong vòng sáu tháng, và trong th i gian này H i ng qu n tr không cho phép thành viên ó v ng m t và ã phán quy t r ng ch c v c a ng i này b b tr ng;

e. Thành viên ó b cách ch c thành viên H i ng qu n tr theo quy t nh c a i h i ng c ông.

6. H i ng qu n tr có th b nhi m thành viên H i ng qu n tr m i thay th ch tr ng phát sinh và thành viên m i này ph i c ch p thu n t i i h i ng c ông ngay ti p sau ó. Sau khi c i h i ng c ông ch p thu n, vi c b nhi m thành viên m i ó s c coi là có hi u l c vào ngày c H i ng qu n tr b nhi m.

7. Vi c b nhi m các thành viên H i ng qu n tr ph i c thông báo theo các quy nh c a pháp lu t v ch ng khoán và th tr ng ch ng khoán.

8. Thành viên H i ng qu n tr không nh t thi t ph i là ng i n m gi c ph n c a Công ty.

#### **i u 25: Quy n h n và nhi m v c a H i ng qu n tr**

1. H i ng qu n tr là c quan có y quy n h n th c hi n t t c các quy n nhân danh Công ty tr nh ng th m quy n thu c v i h i ng c ông.

2. Hướng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quy định và nghĩa vụ của Hướng quản trị do luật pháp, nội luật, các quy định nội bộ của Công ty và quy định của chính hướng công quy định. Chính, Hướng quản trị có những quy định nội bộ và nhiệm vụ sau:

- a. Quy định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b. Xác định các mục tiêu hàng năm trên cơ sở các mục tiêu chiến lược của hướng công thông qua;
- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo nghĩa của Tổng giám đốc điều hành và quy định nội bộ của công ty;
- d. Quy định các chức vụ của Công ty;
- e. Giám sát các khiếu nại của Công ty và các cán bộ quản lý công ty quy định nội bộ của Công ty và giám sát các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý của công ty;
- f. Xuất các loại phiếu có thể phát hành và tổng số phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quy định cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá nhất định;
- h. Quy định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay các cán bộ quản lý công ty khi Hướng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không trái với các quy định theo hợp đồng của nhân viên bị bãi nhiệm (nếu có);
- j. Xuất mặt tiền hàng năm và xác định mặt tiền mới; thực hiện chi trả tiền;
- k. Xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

4. Nhiệm vụ sau đây của Hướng quản trị phê chuẩn:

- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trong nội dung quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phi do chính hướng công phê chuẩn, Hướng quản trị tùy theo thẩm quyền quy định về việc thanh lý, sáp nhập và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướm công ty và liên doanh);
- d. Chọn và bãi nhiệm nhân viên của Công ty với nhiệm vụ là đại diện công ty và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thế chấp các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bất động sản của Công ty;

f. Các khoản thuế không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% vốn đầu tư;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác của thành lập Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc nhả giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành chứng khoán hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sở hữu bất động sản, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thuê lại không quá 10% mức lợi nhuận;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị không phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k. Ủy quyền mức giá mua hoặc thuê lại của Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo chi tiết tình hình công việc hoạt động của mình, có thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho chi tiết công việc, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chấp thuận của Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trường hợp luật pháp và điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đi nhận ủy quyền thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các ủy viên ủy quyền thay thế) có nghĩa vụ làm việc cho công việc của mình dưới cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do chi tiết công việc quy định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

8. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo tài chính năm của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị không chỉ có vị trí điều hành (bao gồm các chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thế chấp những công việc khác mà theo quan niệm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được thêm tiền thù lao dựa trên mức độ công việc gắn liền, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quy định của Hội đồng quản trị.



10. Thành viên Hội đồng quản trị có quy định thanh toán tất cả các chi phí liên quan, và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm các chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc hội nghị công đồng.

#### **Điều 26: Chức vụ, Phó Chức vụ Hội đồng quản trị**

1. Hội nghị công đồng hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị Ủy ban Kiểm tra Chức vụ và một Phó Chức vụ. Trường hợp Hội nghị công đồng quy định khác, Chức vụ Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chức vụ Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm từ Hội nghị công đồng thường niên.

2. Chức vụ Hội đồng quản trị có trách nhiệm trực tiếp và chịu trách nhiệm công đồng và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quy định và trách nhiệm khác quy định tại Điều này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chức vụ có các quy định và nghĩa vụ như Chức vụ trong trường hợp Phó Chức vụ quy định như chức vụ trong trường hợp Chức vụ đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phi vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc một khi thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chức vụ không chịu Phó Chức vụ hành nghề như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chọn Phó Chức vụ. Trường hợp Chức vụ và Phó Chức vụ tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ thực hiện nhiệm vụ của Chức vụ theo nguyên tắc sơ suất.

3. Chức vụ Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm nộp báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các công ty Hội nghị công đồng;

4. Trường hợp Chức vụ và Phó Chức vụ Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn một ngày.

#### **Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chức vụ thì cuộc họp ưu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị bầu Chức vụ và các quy định khác theo quy định pháp luật có liên quan hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc buổi Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất trực tiếp. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên sẽ bầu theo nguyên tắc sơ suất trong số họ trực tiếp họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 5 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là 5 ngày trước khi họp.

3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phê duyệt họp Hội đồng quản trị, không cần triệu tập trước nếu không có lý do chính đáng, khi mặt trong số các thành viên này vắng mặt hoặc vắng mặt trong trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc và ban chấp hành ít nhất 5 thành viên;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- d. Các thành viên Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 của Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày sau khi có yêu cầu. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp hành triệu tập họp theo nghị quyết thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những nghị quyết được chấp hành của Hội đồng quản trị Khoản 3 của Điều 27 có thể được triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành tại địa điểm ký của Công ty hoặc nơi khác. Việt Nam hoặc nơi khác ngoài theo quy định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 5 ngày trước khi triệu tập họp, các thành viên Hội đồng có thể chỉ thông báo miệng bằng văn bản và việc triệu tập này có thể có hiệu lực tức thì. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản gửi Việt và phải thông báo về chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề cần bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phụ lục cho những thành viên Hội đồng không thể tham dự.

Thông báo miệng bằng văn bản, fax, điện thoại công cộng khác, những phương tiện truyền thông khác của các thành viên Hội đồng quản trị cũng có hiệu lực.

8. Sự tham gia của thành viên: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua điện thoại thay thế.

9. Biểu quyết:

a. Tr quy nh t i Kho n 9.b i u 27, m i thành viên H i ng qu n tr ho c ng i c u quy n tr c ti p có m t v i t cách cá nhân t i cu c h p H i ng qu n tr s có m t phi u bi u quy t;

b. Thành viên H i ng qu n tr không c bi u quy t v các h p ng, các giao d ch ho c xu t mà thành viên ó ho c ng i liên quan t i thành viên ó có l i ích và l i ích ó mâu thu n ho c có th mâu thu n v i l i ích c a Công ty. M t thành viên H i ng s không c tính vào s l ng i bi u t i thi u c n thi t có m t có th t ch c m t cu c h p H i ng qu n tr v nh ng quy t nh mà thành viên ó không có quy n bi u quy t;

c. Theo quy nh t i Kho n 9.d i u 27, khi có v n phát sinh trong m t cu c h p c a H i ng qu n tr liên quan n m c l i ích c a thành viên H i ng qu n tr ho c liên quan n quy n bi u quy t m t thành viên mà nh ng v n ó không c gi i quy t b ng s t nguy n t b quy n bi u quy t c a thành viên H i ng qu n tr ó, nh ng v n phát sinh ó s c chuy n t i ch t a cu c h p và phán quy t c a ch t a liên quan n t t c các thành viên H i ng qu n tr khác s có giá tr là quy t nh cu i cùng, tr tr ng h p tính ch t ho c ph m vi l i ích c a thành viên H i ng qu n tr liên quan ch a c công b m t cách thích áng;

d. Thành viên H i ng qu n tr h ng l i t m t h p ng c quy nh t i i u 33.4.a và i u 33.4.b c a i u l này s c coi là có l i ích áng k trong h p ng ó.

**10.** Công khai l i ích: Thành viên H i ng qu n tr tr c ti p ho c gián ti p c h ng l i t m t h p ng ho c giao d ch ã c ký k t ho c ang d ki n ký k t v i Công ty và bi t là mình có l i ích trong ó, s ph i công khai b n ch t, n i dung c a quy n l i ó trong cu c h p mà H i ng qu n tr l n u tiên xem xét v n ký k t h p ng ho c giao d ch này. Ho c thành viên này có th công khai i u ó t i cu c h p u tiên c a H i ng qu n tr c t ch c sau khi thành viên này bi t r ng mình có l i ích ho c s có l i ích trong giao d ch ho c h p ng liên quan.

**11.** Bi u quy t a s : H i ng qu n tr thông qua các ngh quy t và ra quy t nh b ng cách tuân theo ý ki n tán thành c a a s thành viên H i ng qu n tr có m t (trên 50%). Tr ng h p s phi u tán thành và ph n i ngang b ng nhau, lá phi u c a Ch t ch s là lá phi u quy t nh.

**12.** Vi c b phi u c a thành viên H i ng qu n tr v ng m t: Thành viên H i ng qu n tr v ng m t có th bi u quy t cho ngh quy t c a H i ng qu n tr b ng ph ng th c b phi u b ng v n b n. Nh ng phi u b ng v n b n này ph i c chuy n t i cho Ch t ch H i ng qu n tr (trong tr ng h p không th chuy n cho Ch t ch thì chuy n cho Th ký công ty) không mu n h n m t gi ng h tr c th i gian d

kinh phí. Việc các phiếu bầu quy định nêu lên những hình phạt chính thức của Hội đồng quản trị vì bất cứ lý do gì cũng xem là không hợp lệ.

**13.** Hình phạt trên nên thoả hiệp các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên vắng mặt khác nhau vì lý do nào đó là thành viên tham gia họp đều có thể:

**a.** Nghe tất cả thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

**b.** Nếu nêu, người nào có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách riêng rẽ.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả vì sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua phiếu bầu hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp. Mọi cuộc họp được tổ chức theo quy định này là mọi mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất chấp thuận, hoặc nếu không có mặt nhóm như vậy, là mọi mà Chủ tịch cuộc họp hiện diện.

Các quy định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp như những quy định khác như bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

**14.** Nghị quy định bằng văn bản: Nghị quy định bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

**a.** Thành viên có quyền biểu quyết và nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

**b.** Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quy định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết của các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp trực tiếp và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều hoặc cùng một văn bản nếu mọi người nào đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

**15.** Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản biện nội dung biên bản trong thời hạn một tháng kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

**16.** Các ti u ban c a H i ng qu n tr : H i ng qu n tr có th thành l p và u quy n hành ng cho các ti u ban tr c thu c. Thành viên c a ti u ban có th g m m t ho c nhi u thành viên c a H i ng qu n tr và m t ho c nhi u thành viên bên ngoài theo quy t nh c a H i ng qu n tr . Trong quá trình th c hi n quy n h n c u thác, các ti u ban ph i tuân th các quy nh mà H i ng qu n tr ra. Các quy nh này có th i u ch nh ho c cho phép k t n p thêm nh ng ng i không ph i là thành viên H i ng qu n tr vào các ti u ban nêu trên và cho phép ng i ó c quy n bi u quy t v i t cách thành viên c a ti u ban nh ng (a) ph i m b o s l ng thành viên bên ngoài ít h n m t n a t ng s thành viên c a ti u ban và (b) ngh quy t c a các ti u ban ch có hi u l c khi có a s thành viên tham d và bi u quy t t i phiên h p c a ti u ban là thành viên H i ng qu n tr .

**17.** Giá tr pháp lý c a hành ng: Các hành ng th c thi quy t nh c a H i ng qu n tr , ho c c a ti u ban tr c thu c H i ng qu n tr , ho c c a ng i có t cách thành viên ti u ban H i ng qu n tr s c coi là có giá tr pháp lý k c trong tr ng h p vi c b u, ch nh thành viên c a ti u ban ho c H i ng qu n tr có th có sai sót.

## **CH NG VIII**

### **T NG GIÁM C I U HÀNH, CÁN B QU N LÝ KHÁC VÀ TH KÝ CÔNG TY**

#### **i u 28: T ch c b máy qu n lý**

Công ty s ban hành m t h th ng qu n lý mà theo ó b máy qu n lý s ch u trách nhi m và n m d i s lãnh o c a H i ng qu n tr . Công ty có m t T ng giám c i u hành và m t K toán tr ng do H i ng qu n tr b nhi m. T ng giám c i u hành và các Phó t ng giám c i u hành có th ng th i là thành viên H i ng qu n tr , và c H i ng qu n tr b nhi m ho c bãi mi n b ng m t ngh quy t c thông qua m t cách h p th c.

#### **i u 29: Cán b qu n lý**

**1.** Theo ngh c a T ng giám c i u hành và c s ch p thu n c a H i ng qu n tr , Công ty c s d ng s l ng và ch c danh cán b qu n lý c n thi t ho c phù h p v i c c u và thông l qu n lý công ty do H i ng qu n tr xu t tu t ng th i i m. Cán b qu n lý ph i có s m n cán c n thi t các ho t ng và t ch c c a Công ty t c các m c tiêu ra.

**2.** M c l ng, ti n thù lao, l i ích và các i u kho n khác trong h p ng lao ng i v i T ng giám c i u hành s do H i ng qu n tr quy t nh và h p ng v i

những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc và Ban Giám đốc.

**Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhậm chức và quy định của Tổng giám đốc và Ban Giám đốc**

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị khác làm Tổng giám đốc và ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quy định của Tổng giám đốc và Ban Giám đốc phải được báo cáo trong báo cáo tài chính hàng năm và nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ: Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc và Ban Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc và Ban Giám đốc là năm kể từ khi Hội đồng quản trị có quyết định khác và có thể tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hoãn lại các quy định về hưu trí và lương hưu. Tổng giám đốc và Ban Giám đốc không được phép làm những việc trái pháp luật mà gì khác về này, tức là những việc vi phạm thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên công an và các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ đang lãnh đạo trở nên phá sản.

3. Quy định và nhiệm vụ: Tổng giám đốc và Ban Giám đốc có những quy định và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các quy định của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay đổi một công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại của Công ty theo những thông lệ quản lý thông thường;

c. Kiểm soát công việc và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động kinh doanh các các quy định quản lý từ do Hội đồng quản trị xuất, và từ việc Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị quyết định số lương hưu, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở áp dụng các yêu cầu của ngân sách phù hợp công nghệ kế hoạch tài chính năm nay.

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm của Hội đồng và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Kiến nghị phương án cắt giảm chi phí công ty, quy định nhân sự công ty;

h. Xu hướng biến pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

i. Chuẩn bị các báo cáo tài chính hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là báo cáo tài chính) phục vụ hoạt động quản lý hàng năm, hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Báo cáo tài chính hàng năm (bao gồm cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ) cho từng năm tài chính sẽ trình Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy định của Công ty.

j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy định của Công ty, các quy định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc chịu trách nhiệm và pháp luật.

k. Các quy định chi tiết chi phí nhân sự quy định của Hội đồng quản trị nêu trên trái với các quy định của pháp luật, của Điều lệ công ty, quy định của Hội đồng quản trị, thì phải có trách nhiệm báo cáo ngay cho Trung Ban kiểm soát;

l. Các quy định và chịu trách nhiệm về các biến pháp về thẩm quyền của mình trong những hợp pháp khác như: Thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn,... Những người phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;

m. Xu hướng biến khác thu nhập quy định của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị lên Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị quy định hoặc Hội đồng quản trị thông qua và trình lên Hội đồng quản trị theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các công ty: Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quy định của giao và phải báo cáo ngay khi có yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc chịu trách nhiệm khi có hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trình lên biên bản quy định tán thành (trong trường hợp này không tính biên bản quy định của Tổng giám đốc chịu trách nhiệm) và bãi nhiệm một Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thay thế. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm có quy định phần việc bãi nhiệm này thì Hội đồng quản trị phải thông qua.

### **Điều 31: Trách nhiệm Công ty**

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định (hoặc bổ nhiệm) người làm Trách nhiệm Công ty và nhiệm vụ và quyền hạn của người này theo quy định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Trách nhiệm Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trưởng Trách nhiệm Công ty tùy tình hình thực tế. Vai trò và nhiệm vụ của Trách nhiệm Công ty bao gồm:

1. Thực hiện các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ đạo công việc theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
2. Làm biên bản các cuộc họp;
3. Tổ chức và thực hiện các cuộc họp;
4. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Trách nhiệm công ty có trách nhiệm báo cáo thông tin theo các quy định của pháp luật và nội bộ công ty.

## **CHƯƠNG IX**

### **NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TRƯỞNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

#### **Điều 32: Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý đều có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kết quả công việc và vị trí cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và vị trí mà họ nắm giữ mà một người thì không thể nào có khi mà nhiệm vụ trí tuệ và trong hoàn cảnh nhất định.

#### **Điều 33: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột lợi ích**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì lợi ích cá nhân; ngược lại không được sử dụng những thông tin có liên quan đến công việc của mình để lợi ích cá nhân hay phục vụ lợi ích của các cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể thực hiện thông qua các phương tiện kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những tình huống nêu trên chỉ là những ví dụ về những



khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quy định không truy cập vào văn bản này.

**3.** Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Hội đồng có quy định khác.

**4.** Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan như hợp đồng công ty, tác vụ, hợp đồng, hoặc các thỏa thuận mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan như là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa vì những mối quan hệ này, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có một hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay ủy ban đã cho phép thực hiện những hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phi vụ của họ được tính khi bị quy định về mặt lợi ích đó, như:

**a.** Mọi chi phí hợp lý có giá trị tối đa 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những người quản trị những hợp đồng hoặc giao dịch công nghệ các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc ủy ban liên quan. Ngoài ra, Hội đồng quản trị hoặc ủy ban đó đã cho phép thực hiện những hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng các phi vụ tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

**b.** Mọi chi phí hợp lý có giá trị không vượt quá 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những người quản trị những hợp đồng hoặc giao dịch này công nghệ các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các công ty không có lợi ích liên quan có quy định về quy định về văn bản đó, và những công ty đó đã bị phi vụ tán thành những hợp đồng hoặc giao dịch này;

**c.** Hợp đồng hoặc giao dịch đó được miễn trừ chi phí và được coi là công nghệ và hợp lý xét trên mối quan hệ liên quan đến các công ty của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc những hợp đồng này của Hội đồng quản trị hoặc ủy ban trực tiếp của Hội đồng quản trị hay các công ty cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê duyệt.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các phi vụ của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm

có các nội dung thông tin chi tiết sẽ gây nhầm lẫn và giá cả ảnh hưởng phi thường và các công khác lại không biết nội dung thông tin này.

### **Điều 34: Trách nhiệm về thi t h i và b i th ã ng**

1. Trách nhiệm về thi t h i: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các bộ phận lý vi phạm ngành và hành vi không trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình vì sự công nhận, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thi t h i do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bị th ã ng: Công ty sẽ bị th ã ng cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ kiện, kiện, khiếu nại, hoặc có thể sẽ bị kiện hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là vụ việc kinh tế) do Công ty thực hiện hay thu cước quyền lợi của Công ty) nhưng người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, các bộ phận lý, nhân viên hoặc là người đi làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với cách thành viên Hội đồng quản trị, các bộ phận lý, nhân viên hoặc người đi làm theo yêu cầu của Công ty, tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí bị th ã ng bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phí thanh toán phát sinh trong suốt quá trình coi là một hợp lý khi ghi quy định về việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, và nếu người đó đã hành vi không trung thực, công nhận và năng lực chuyên môn theo pháp luật mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chỉ vì lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó tránh những trách nhiệm bị th ã ng nêu trên.

## **CHƯƠNG X** **BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 35: Thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba đến năm thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kế toán công lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là công nhân của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Tri u t p cu c h p Ban ki m soát và ho t ng v i t cách là Tr ng ban ki m soát;

b. Yêu c u Công ty cung c p các thông tin liên quan báo cáo các thành viên c a Ban ki m soát;

c. L p và ký báo cáo c a Ban ki m soát sau khi ã tham kh o ý ki n c a H i ng qu n tr ình lên i h i ng c ông.

2. Nh ng c ông n m gi d i 10% t ng s c ph n có quy n bi u quy t trong kho ng th i gian liên t c t sáu tháng liên ti p tr lên có th t p h p phi u b u vào v i nhau c ng viên vào Ban ki m soát. N u t l s h u c ph n có quy n bi u quy t t 10% n d i 40% c c m t thành viên; t 40% n d i 70% c c hai thành viên; t 70% tr lên c c ba thành viên.

3. Các thành viên c a Ban ki m soát do i h i ng c ông b nhi m, nhi m k c a Ban ki m soát không quá n m n m; thành viên Ban ki m soát có th c b u l i v i s nhi m k không h n ch .

4. Thành viên Ban ki m soát không còn t cách thành viên trong các tr ng h p sau:

a. Thành viên ó b pháp lu t c m làm thành viên Ban ki m soát;

b. Thành viên ó t ch c b ng m t v n b n thông báo c g i n tr s chính cho Công ty;

c. Thành viên ó b r i lo n tâm th n và các thành viên khác c a Ban ki m soát có nh ng b ng ch ng chuyên môn ch ng t ng i ó không còn n ng l c hành vi;

d. Thành viên ó v ng m t không tham d các cu c h p c a Ban ki m soát liên t c trong vòng sáu tháng liên t c, và trong th i gian này Ban ki m soát không cho phép thành viên ó v ng m t và ã phán quy t r ng ch c v c a ng i này b b tr ng;

e. Thành viên ó b cách ch c thành viên Ban ki m soát theo quy t nh c a i h i ng c ông.

### **i u 36: Ban ki m soát**

1. Công ty ph i có Ban ki m soát và Ban ki m soát s có quy n h n và trách nhi m theo quy nh t i i u 123 c a Lu t Doanh nghi p và i u l này, ch y u là nh ng quy n h n và trách nhi m sau ây:

a. xu t l a ch n công ty ki m toán c l p, m c phí ki m toán và m i v n liên quan n s rút lui hay bãi nhi m c a công ty ki m toán c l p;

b. Th o lu n v i ki m toán viên c l p v tính ch t và ph m vi ki m toán tr c khi b t u v i c ki m toán;

c. Xin ý kiến từ chuyên gia pháp lý và mời tham gia các chuyên gia bên ngoài công ty vì kinh nghiệm chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty như sau;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý từ khi thành lập;

e. Thorough kiểm tra và phát hiện các kết quả kiểm toán kế toán cũ kỹ công nghệ mới mà kiểm toán viên cũ bàn;

f. Xem xét quy định của kiểm toán viên cũ và ý kiến phản ánh của Ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hình thức kiểm soát nội bộ từ khi thành lập;

h. Xem xét những kết quả kiểm tra nội bộ và ý kiến phản ánh của Ban quản lý.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các ban quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan liên quan của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thành viên Công ty phải báo cáo toàn bộ nội dung sao chép các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo biên bản họp Hội đồng quản trị sao chép cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng ta cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải mời hai lần liên tiếp và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp là hai người.

4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Hội đồng quy định. Thành viên của Ban kiểm soát sẽ thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan liên quan kinh doanh của Công ty.

## CHƯƠNG XI

### QUY ĐỊNH VỀ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

#### Điều 37: Quy định về sách và hồ sơ

1. Công ty có nhóm công suất  $\geq 10\%$  sẽ phải có quy định liên tục sáu tháng trở lên có quy định về hồ sơ qua luật sư hoặc người quy định, gửi văn bản yêu cầu kiểm tra trong giấy làm việc và tài liệu kinh doanh chính của công ty danh sách công, các biên bản của Hội đồng và sao chép hoặc trích lọc các hồ sơ. Yêu cầu kiểm tra do pháp luật quy định hoặc quy định.

c u quy n khác c a c ông ph i kèm theo gi y u quy n c a c ông mà ng i ó i di n ho c m t b n sao công ch ng c a gi y u quy n này.

2. Thành viên H i ng qu n tr , thành viên Ban ki m soát, T ng giám c i u hành và cán b qu n lý có quy n ki m tra s ng ký c ông c a Công ty, danh sách c ông và nh ng s sách và h s khác c a Công ty vì nh ng m c ích liên quan t i ch c v c a mình v i i u ki n các thông tin này ph i c b o m t.

3. Công ty s ph i l u i u l này và nh ng b n s a i b sung i u l , Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh, các quy ch , các tài li u ch ng minh quy n s h u tài s n, biên b n h p i h i ng c ông và H i ng qu n tr , các báo cáo c a Ban ki m soát, báo cáo tài chính hàng n m, s sách k toán và b t c gi y t nào khác theo quy nh c a pháp lu t t i tr s chính ho c m t n i khác v i i u ki n là các c ông và c quan ng ký kinh doanh c thông báo v a i m l u tr các gi y t này.

4. C ông có quy n c Công ty c p m t b n i u l công ty mi n phí. Tr ng h p công ty có website riêng, i u l này ph i c công b trên website ó.

## **CH NG XII**

### **CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN**

#### **i u 38: Công nhân viên và công oàn**

T ng giám c i u hành ph i l p k ho ch H i ng qu n tr thông qua các v n liên quan n vi c t u y n d ng lao ng, bu c thôi vi c, l ng b ng, b o hi m xã h i, phúc l i, khen th ng và k lu t i v i cán b qu n lý và ng i lao ng c ng nh nh ng m i quan h c a Công ty v i các t ch c công oàn c công nh n theo các chu n m c, thông l và chính sách qu n lý t t nh t, nh ng thông l và chính sách quy nh t i i u l này, các quy ch c a Công ty và quy nh pháp lu t hi n hành.

## **CH NG XIII**

### **T CH C CHÍNH TR VÀ T CH C CHÍNH TR - XÃ H I**

#### **i u 39: T ch c chính tr và t ch c chính tr - xã h i**

1. T ch c chính tr , t ch c chính tr - xã h i trong Công ty ho t ng trong khuôn kh Hi n pháp, pháp lu t và theo i u l c a t ch c mình phù h p v i quy nh c a pháp lu t.

2. Công ty có ngh a v tôn tr ng, t o i u ki n thu n l i ng i lao ng thành l p và tham gia ho t ng trong các t ch c quy nh t i kho n l i u này.

**CHƯƠNG XIV**  
**PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

**Điều 40: Chế độ**

1. Theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật, các thành viên công ty và chi nhánh lợi ích của Công ty này không có vượt quá mức do Điều lệ quy định xuất sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quy định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với kinh doanh sinh lợi của công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới mặt lợi ích phi lợi nhuận.

4. Hội đồng quản trị có thể quyết định Hội đồng Công ty thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng hình thức tài sản (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã thanh toán) do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quy định này.

5. Trường hợp cổ tức hay khoản tiền khác liên quan tới mặt lợi ích phi lợi nhuận chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền ngân hàng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh rút tiền qua bưu điện (nếu đã ký các công thức thanh toán và trường hợp có rườm rà phát sinh (nếu đã ký các công thức thanh toán) cho công ty khác. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác chi trả bằng tiền mặt liên quan tới mặt lợi ích phi lợi nhuận có thể chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của công ty nhằm cho phép Công ty thực hiện việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của công ty. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do công ty cung cấp mà công ty khác không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho công ty khác.

6. Trường hợp có sự chênh lệch giữa Hội đồng Công ty, Hội đồng quản trị có thể quy định và thông báo rằng những người sở hữu phần vốn thông thường của công ty sẽ được các phần vốn thông thường thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các phần vốn bổ sung trả cổ tức này sẽ ghi là những phần đã thanh toán về tiền mua trên cơ sở giá trị của các phần vốn trả cổ tức phần tăng giá trị vốn của công ty.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định ngày thanh toán hàng năm hoặc hàng quý kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người sở hữu ký viết cách công bố những hình thức khác nhau quy định về cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, những cổ phiếu, những

thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khóa sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quy định có thể hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quy định của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng phí hoặc chi phí liên quan.

**Điều 41: Các văn bản khác liên quan đến phân phối nhuận**

Các văn bản khác liên quan đến phân phối nhuận có thể hiện theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG XV**

**TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUẢN LÝ, NẾM TÀI CHÍNH  
VÀ HỒ TÍNH KẾ TOÁN**

**Điều 42: Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của các quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tại Việt Nam hoặc ngoài Việt Nam tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

**Điều 43: Nếem tài khóa**

Nếem tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ Ba cuối cùng của tháng Mười hai cùng năm.

**Điều 44: Hồ tÍNH KẾ TOÁN**

1. Hồ tÍNH KẾ TOÁN Công ty sẽ dùng là Hồ tÍNH KẾ TOÁN Việt Nam (VAS) hoặc hồ tÍNH KẾ TOÁN khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ tÍNH KẾ TOÁN theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Nội dung hồ tÍNH KẾ TOÁN phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải chứng minh và ghi rõ trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sẽ dùng tiếng Việt Nam làm ngôn ngữ tính toán trong kế toán.

**CHƯƠNG XVI**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN,  
THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

**Điều 45: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải công bố

toán theo quy định tại Điều 47 của Luật này, và trong thời hạn chín mươi ngày kể từ khi kết thúc nhiệm vụ tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm để kiểm tra thông qua cho các quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Kiểm soát Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và các quan quản lý kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình vốn và lợi ích của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối năm tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Kiểm soát Nhà nước và nộp cho Ủy ban Kiểm soát Nhà nước.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm để kiểm toán phải được gửi tới tất cả các công đồng và công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba tuần liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính để kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.

5. Các thành viên, cá nhân quan tâm sử dụng quy định kiểm tra hồ sơ sao chép báo cáo tài chính hàng năm để kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giấy làm việc của Công ty, tài liệu chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chép.

#### **Điều 46: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng**

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Kiểm soát Nhà nước và nộp cho các quan thuế liên quan và các quan quản lý kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG XVII** **KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 47: Kiểm toán**

1. Thời hạn kiểm tra hàng năm của công ty kiểm toán độc lập, hoạt động pháp lý Việt Nam và Ủy ban Kiểm soát Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty có niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công



ty cho n m tài chính t i p theo d a trên nh ng i u kho n và i u ki n tho thu n v i H i ng qu n tr .

2. Công ty s ph i chu n b và g i báo cáo tài chính hàng n m cho công ty ki m toán c l p sau khi k t thúc n m tài chính.

3. Công ty ki m toán c l p ki m tra, xác nh n và báo cáo v báo cáo tài chính hàng n m cho bi t các kho n thu chi c a Công ty, l p báo cáo ki m toán và trình báo cáo ó cho H i ng qu n tr trong vòng hai tháng k t ngày k t thúc n m tài chính. Các nhân viên c a công ty ki m toán c l p th c hi n vi c ki m toán cho Công ty ph i c U ban Ch ng khoán Nhà n c ch p thu n.

4. M t b n sao c a báo cáo ki m toán s ph i c g i ính kèm v i m i b n báo cáo k toán hàng n m c a Công ty.

5. Ki m toán viên th c hi n vi c ki m toán Công ty s c phép tham d m i cu c h p i h i ng c ông và c quy n nh n các thông báo và các thông tin khác liên quan n i h i ng c ông mà các c ông c quy n nh n và c phát bi u ý ki n t i i h i v các v n có liên quan n ki m toán.

## **CH NG XVIII**

### **COND U**

#### **i u 48: Con d u**

1. H i ng qu n tr s quy t nh thông qua con d u chính th c c a Công ty và con d u c kh c theo quy nh c a lu t pháp.

2. H i ng qu n tr , T ng giám c i u hành s d ng và qu n lý con d u theo quy nh c a pháp lu t hi n hành.

## **CH NG XIX**

### **CH M D T H O T NG VÀ THANH LÝ**

#### **i u 49: Ch m d t h o t ng**

1. Công ty có th b gi i th ho c ch m d t h o t ng trong nh ng tr ng h p sau:

a. Toà án tuyên b Công ty phá s n theo quy nh c a pháp lu t hi n hành;

b. Gi i th công ty theo quy t nh c a i h i ng c ông.

c. Các tr ng h p khác do pháp lu t quy nh.

2. Vi c gi i th Công ty do i h i ng c ông quy t nh và H i ng qu n tr th c hi n. Quy t nh gi i th này ph i thông báo hay xin ch p thu n c a c quan có th m quy n (n u b t bu c) theo quy nh.

**Điều 50:** Trường hợp bất cứ ai các thành viên Hội đồng quản trị và công đồng nhân mạng > 50% số cổ phần (cổ phần có quyền biểu quyết trong bầu thành viên Hội đồng quản trị) có quyền kiện khi kiện tại Tòa án yêu cầu giải thích theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không thực hiện các nhiệm vụ theo quy định Hội đồng quản trị hoặc không.

2. Các công đồng không tham gia nên không thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tín hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh công đồng chia rẽ khi nào cho việc giải thích là pháp án có lợi hơn cho toàn thể công đồng.

**Điều 51:** Thanh lý

1. Tại thời điểm sáu tháng trước khi kết thúc nhiệm kỳ của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do hội đồng công đồng chọn và một thành viên do Hội đồng quản trị chọn từ một công ty kế toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chịu trách nhiệm các quy định hoặc của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể là nhân viên trong nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ do Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh và ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kết thúc nhiệm kỳ, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tài sản của công đồng thanh lý sẽ thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Tiền lương và chi phí bồi dưỡng cho công nhân viên;

c. Thuế và các khoản nợ có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;

d. Các khoản vay (nếu có);

e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ nêu trên (3.a) và (3.e) trên đây sẽ phân chia cho các công đồng. Các công đồng ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯƠNG XX

### **GIỚI QUY ĐỊNH TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 52: Giới quy định tranh chấp nội bộ**

1. Tranh chấp phát sinh tranh chấp hay khi người có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tài sản của các công ty phát sinh tài sản hay tài sản quy định hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, gồm:

a. Công việc Công ty; hoặc

b. Công việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay các bộ phận quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ từ vị trí giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố liên quan đến tranh chấp trong vòng một (1) tháng làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, một bên nào có thể yêu cầu chỉ định một hoặc nhiều chuyên gia độc lập hành động với cách là trung tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không thể giải quyết hòa giải trong vòng sáu tháng kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quy định của trung gian hòa giải không có các bên chấp nhận, một bên nào có thể đưa tranh chấp ra Trung tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế giải quyết.

3. Các bên sẽ chịu chi phí của mình có liên quan tới tất cả thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

## CHƯƠNG XXI

### **BỔ SUNG VÀ SỬ DỤNG**

#### **Điều 53: Bổ sung và sử dụng**

1. Việc bổ sung, sửa đổi điều này phải được Hội đồng xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa có quy định trong bản điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong điều lệ này thì những quy định của pháp luật có hiệu lực sẽ áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG XXII**  
**NGÀY HI LƯU C**

**Điều 54: Ngày hi l u l c**

1. B n i u l này g m XXII ch ng 55 i u, c i h i ng c ông Công ty c ph n D c Danapha nh t trí thông qua ngày 26 tháng 4 n m 2008 t i Công ty c ph n D c Danapha và cùng ch p thu n hi u l c toàn v n c a i u l này .

2. i u l c l p thành 10 b n, có giá tr nh nhau, trong ó:

a. M t (01) b n n p t i Phòng công ch ng Nhà n c c a a ph ng;

b. N m (05) b n ng ký t i c quan chính quy n theo quy nh c a U ban nhân dân Thành ph ;

c. B n (04) b n l u tr t i V n phòng Công ty.

3. i u l này là duy nh t và chính th c c a Công ty.

4. Các b n sao ho c trích l c i u l Công ty ph i có ch ký c a Ch t ch H i ng qu n tr ho c t i thi u m t ph n hai t ng s thành viên H i ng qu n tr m i có giá tr .

**Điều 55: Ch ký c a Ch t ch H i ng qu n tr và ng i i di n theo pháp lu t c a Công ty**

**NG I I DI N THEO PHÁP LU T**

**CH T CH H I NG QU N TR**